

Số: 249 /2021/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Tuấn Hương.  
2. Ông Dương Văn Xây.

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 783/ 2020/ TLST – HNGĐ ngày 13/10/2020.

**XÉT THẤY**

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lã Thị H và anh Trần Văn H .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Chị Lã Thị H, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên.

**3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**3.1. Về quan hệ vợ chồng:** Chị Lã Thị H và anh Trần Văn H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

**3.2. Về con chung:** Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

- Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Ngọc Khánh D, sinh ngày 09/5/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 09/5/2008 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.3 .Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.4 . Về án phí:** Chị H tự nguyện nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003600 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã D,
- huyện V, tỉnh TN.;
- Lưu LH, HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hà**

